

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn 1 phương án đúng.

Câu 1. Cuộc kháng chiến của quân dân Đại Việt cuối thế kỉ XI đã đánh bại quân xâm lược nào?

- A. Thanh. B. Xiêm. C. Tống. D. Pháp.

Câu 2. Quân dân Đại Việt đã giành được chiến thắng nào sau đây trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (1287-1288)?

- A. Đống Đa. B. Ngọc Hồi. C. Bạch Đằng. D. Như Nguyệt.

Câu 3. Quang Trung – Nguyễn Huệ đã thực hiện nghệ thuật quân sự nào sau đây trong cuộc kháng chiến chống Thanh (1789)

- A. Thần tốc, bất ngờ. B. Vườn không nhà trống.

- C. Đánh điểm, diệt viện. D. Tiên phát chế nhân.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)?

- A. Bùng nổ ngay khi quân Thanh vừa tấn công xâm lược.

- B. Thể hiện tinh thần đoàn kết giữa triều đình và nhân dân.

- C. Diễn ra và kết thúc nhanh gọn, giành thắng lợi triệt để.

- D. Khôi phục hoàn toàn nền độc lập, tự chủ của quốc gia.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa nào được xem là mở đầu quá trình đấu tranh để giành lại độc lập, tự chủ lâu dài của người Việt trong thời kì Bắc thuộc?

- A. Khởi nghĩa Lý Bí.

- B. Khởi nghĩa Lam Sơn.

- C. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

- D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 6. Năm 544, sau khi lãnh đạo nhân dân Âu Lạc lật đổ ách đô hộ của nhà Lương, Lý Bí đã lên ngôi Hoàng đế, lập nên nhà nước độc lập có tên gọi là

- A. Văn Lang.

- B. Vạn Xuân.

- C. Đại Việt.

- D. Đại Nam.

Câu 7. Các cuộc khởi nghĩa: Hai Bà Trưng, Lý Bí, Khúc Thừa Dụ có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Bảo vệ được nhà nước phong kiến Đại Việt.

- B. G giành lại độc lập, tự chủ trong một thời gian.

- C. Chấm dứt âm mưu xâm lược của phương Bắc.

- D. Có sự giúp đỡ của các nước lớn trên thế giới.

Câu 8. Ở Việt Nam, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) bùng nổ trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Quốc gia Đại Việt đang phát triển thịnh đạt.

- B. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

- C. Nhà Minh dân từ bỏ ách cai trị ở Đại Việt.

- D. Thực dân Pháp tích cực chuẩn bị xâm lược.

Câu 9. Cuộc kháng chiến chống Xiêm (1785) và chống Thanh (1789) của nhân dân Đại Việt gắn liền với vai trò lãnh đạo của người anh hùng dân tộc

- A. Lê Lợi, Nguyễn Trãi.

- B. Quang Trung – Nguyễn Huệ.

- C. Trần Quốc Tuấn.

- D. Lý Thường Kiệt.

Sử dụng đoạn thông tin, tư liệu sau để trả lời từ câu 10 đến câu 12:

“Ngày 15 [tháng 8 niên hiệu Hồng Đức thứ 15 – 1484], dựng bia đề tên các tiến sĩ với bài kí khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tôn [1442] trở đi. Vua cho là năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tôn đến giờ còn chưa dựng bia đề tên các khoa tiến sĩ, sai thượng thư Lễ bộ Quách Đình Bảo biên rõ danh thứ các tiến sĩ đỗ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tôn, khoa Mậu Thìn năm Thái Hoà thứ 6 triều Nhân Tôn, khoa Quý Mùi năm Quang Thuận thứ 4, khoa Bính Tuất năm thứ 7, khoa Kỷ Sửu năm thứ 10, khoa Nhâm Thìn năm Hồng Đức thứ 3, khoa Ất Mùi năm thứ 6, khoa Mậu Tuất năm thứ 9, khoa Tân sừu năm thứ 12 [1481], đến khoa Giáp Thìn năm nay, khắc vào bia đá [đặt tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám]”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư* – trọn bộ, NXB Văn hoá – Thông tin, tr.699)

Câu 10. Đoạn tư liệu trên phản ánh về quyết định nào của vua Lê Thánh Tông?

- A. Cho dựng bia tiến sĩ ở Văn Miếu (Hà Nội).

- B. Tổ chức kì thi Đình để lấy Trạng Nguyên.

- C. Mở rộng nhà Thái Học ở Quốc Tử Giám.

- D. Quy định về chế độ thi cử Nho học.

Câu 11. Quyết định trên của vua Lê Thánh Tông chứng tỏ vấn đề nào sau đây?

- A. Sự đề cao Nho học và tôn vinh trí thức Nho học của nhà Lê sơ.

- B. Nền giáo dục, khoa cử Nho học của Đại Việt bắt đầu hình thành.

- C. Thời Hồng Đức là lần đầu tiên tổ chức thi để lấy Trạng Nguyên.

- D. Vua Lê Thánh Tông là người nhân từ có tư duy đi trước thời đại.

Câu 12. Trong cải cách về văn hoá – giáo dục, Lê Thánh Tông và Hồ Quý Ly đều

- A.** chú trọng sử dụng chữ Hán, hạn chế sử dụng việc chữ Nôm.
- B.** quan tâm tới nội dung giáo dục khoa học tự nhiên và kĩ thuật.
- C.** khuyến khích và quan tâm mở rộng việc học cho người dân.
- D.** đảm bảo tính công bằng trong giáo dục cho toàn thể nhân dân.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2,0 điểm)

*Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 14. Trong mỗi ý thí sinh chọn **Đúng** hoặc **Sai**.*

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1397, theo đề nghị của Quý Ly, vua Trần “xuống chiếu hạn định số ruộng tư. Đại vương, trưởng công chúa không có hạn định, dưới đến thứ dân không được có quá 10 mẫu. Người nào nhiều ruộng được phép lấy ruộng chuộc tội, số ruộng hừa ra thì sung công”

Để kiểm tra việc thực hiện chủ trương hạn điền, năm 1398, Hồ Quý Ly cho các quan về địa phương làm lại sổ ruộng đất. Ai có ruộng tư phải kê khai số ruộng và cắm thẻ ghi tên mình trên mảnh ruộng. Sau 5 năm sổ sách phải làm xong, ruộng nào không có ai nhận thì nhà nước sung công”.

(Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam* – Tập 1, NXB Giáo dục, 1999, tr.253)

- a)** Đoạn tư liệu phản ánh về một trong những chính sách cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực kinh tế.
- b)** Chính sách hạn điền của Hồ Quý Ly đã tạo điều kiện cho giai cấp địa chủ cướp ruộng của nông dân.
- c)** Hồ Quý Ly là nhà cải cách có tính thực tiễn và quyết liệt, trong trường mục nhất định đã quan tâm đến đời sống của tầng lớp đông đảo nhất trong xã hội.
- d)** Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly thể hiện tầm nhìn sâu rộng, giải quyết được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội phong kiến là mâu thuẫn giữa địa chủ và nông dân .

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở trong, quân vệ đông đúc thì năm phủ chia nhau nắm giữ, việc công bề bộn thì sáu bộ bàn nhau làm. Cấm binh coi giữ ba ty để làm vượt nanh, tìm óc. Sáu khoa để xét bác trăm ty, sáu tự để thừa hành mọi việc, ... Bên ngoài thì mười ba thừa ty cùng tổng binh coi giữ địa phương, ... tất cả đều liên quan với nhau, ràng buộc lẫn nhau”.

(Lời dụ của Lê Thánh Tông, theo: Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, 1998, tr.453)

- a)** Lục bộ, Lục khoa, Lục tự là những cơ quan ở địa phương được thành lập dưới thời vua Lê Thánh Tông.
- b)** Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông đã khởi đầu quá trình hình thành nhà nước phong kiến ở Việt Nam.
- c)** Một nét nổi bật trong cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông là sự đề cao tinh thần pháp trị, sự kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan, chính quyền.
- d)** Cải cách của Lê Thánh Tông đã tạo đà đưa đến sự thịnh đạt của quốc gia Đại Việt, đặt cơ sở cho hệ thống hành chính của Đại Việt sau này .

PHẦN III. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Trình bày ý nghĩa của phong trào Tây Sơn ở thế kỉ XVIII. Phát biểu suy nghĩ của mình về vai trò của người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ.

Câu 2. (3,0 điểm)

Tóm tắt nội dung chính cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng ở đầu thế kỉ XIX. Cuộc cải cách này để lại bài học nào cho công cuộc cải cách hành chính của Việt Nam hiện nay? Lấy ví dụ cụ thể.

----- **HẾT** -----

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	D	D	B	B	B	B	A	A	C

II- PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (trong mỗi câu: đúng 1 ý được 0,1 điểm; đúng 2 ý được 0,25 điểm; đúng 3 ý được 0,5 điểm; đúng 4 ý được 1,0 điểm)

Câu/Ý	1	2
a	Đ	S
b	S	S
c	Đ	Đ
d	S	Đ

III- PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 1. Trình bày ý nghĩa của phong trào Tây Sơn ở thế kỉ XVIII. Phát biểu suy nghĩ của mình về người anh hùng dân tộc Quang Trung – Nguyễn Huệ.		2,0
	* Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn...	
	- Lật đổ các chính quyền phong kiến phản động: chúa Nguyễn, Trịnh- Lê...	0,25
	- Xoá bỏ chia cắt đất nước, đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất quốc gia...	0,25
	- Đánh tan quân Xiêm và quân Thanh, đập tan ý đồ can thiệp, xâm lược của ngoại bang	0,25
	- Giữ vững độc lập dân tộc và chủ quyền của quốc gia	0,25
	* Suy nghĩ về đóng góp của Quang Trung – Nguyễn Huệ (HS nêu và giải thích một số luận điểm. Đúng mỗi luận điểm được 0,5 điểm)	1,0
	- Gợi ý: + Là một trong những lãnh đạo chủ chốt của phong trào nông dân Tây Sơn, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành được nhiều thắng lợi, đóng góp to lớn vào tiến trình lịch sử dân tộc. + Là một nhà quân sự có tài thao lược (là danh tướng kiệt xuất, là thiên tài quân sự), có công hiến lớn trong việc ra kế sách và lãnh đạo, chỉ huy quân Tây Sơn giành thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược.	
Câu 2. Tóm tắt nội dung chính cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng ở đầu thế kỉ XIX. Cuộc cải cách này để lại bài học nào trong cuộc cải cách hành chính của Việt Nam hiện nay? Lấy ví dụ cụ thể.		3,0
	* Nội dung chính cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng:	
	+ Ở Trung ương:	
	- Cải tổ Văn thư phòng thành Nội Các;	0,25
	- Lập các cơ quan mới: viện Đô sát, viện Cơ mật...	0,25
	- Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của Lục bộ, Lục khoa, Lục tự...	0,25
	+ Ở địa phương:	
	- Xoá bỏ Bắc Thành và Gia Định Thành, chia cả nước thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên	0,25
	- Đối với vùng dân tộc thiểu số: thực hiện chế độ lưu quan.	0,25
	- Thi hành chế độ hồi ty	0,25
	* Cuộc cải cách này để lại bài học nào trong cuộc cải cách hành chính của Việt Nam hiện nay? Lấy ví dụ cụ thể.	
	Thí sinh rút ra ít nhất được 3 bài học và lấy được ví dụ minh chứng. Mỗi bài học được 0,25 điểm; mỗi ví dụ được 0,25 điểm.	
	Gợi ý: - Bài học: Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước tinh, gọn, nhẹ, hiệu lực và hiệu quả.	0,5

	-> Ví dụ: Hiện nay Việt Nam đang đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính: hoàn thiện thể chế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, sắp xếp đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập...	
	- Bài học: Tăng cường kiểm tra giám sát trong bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương... -> Ví dụ: Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan kiểm tra của Đảng, của Nhà nước...	0,5
	- Bài học: Hạn chế tình trạng cục bộ, bè phái, quan lại cấu kết nhau, nhất là trong các vấn đề nhạy cảm: khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, cấu kết tham nhũng... -> Ví dụ: Vận dụng chế độ Hồi ty, quy định người thân (cha con, vợ chồng, anh em ruột...) không được làm cùng một chỗ.	0,5